

Chương 3: Ra Đi

Cộng Sản đánh phá mạnh mẽ các tỉnh miền cao nguyên. Tình hình biến chuyển quá nhanh, càng ngày càng bi quan hơn, lòng dân sôi động. Tháng Ba, 1975, lệnh triệt thoái cao nguyên đã tạo kinh hoàng và hỗn loạn. Dịch chiếm Kontum, Pleiku, Quảng Trị, Quảng Ngãi. Huế không còn nữa. Quân dân uất hận, bán loạn. Sài Gòn lên cơn sốt, dân chúng từ các nơi đổ về, đông đúc, tấp nập. Người người lo chạy giặc, hoặc về miệt quê hoặc xuất ngoại. Thiên hạ xô lán, chen chúc vào tòa Đại Sứ Mỹ xin giấy nhập cảnh. Sở bưu điện đông nghẹt người gửi thư, chuyển đồ ra ngoại quốc. Những người không có lối thoát thì mua thuốc độc để sẵn, để chết khi đến đường cùng, chết với gia đình, chết toàn vẹn, vĩnh viễn thoát khỏi những đòn thù tàn bạo của kẻ thắng trận.

Ông Xuân không về được. Ông viết thư cho bà Xuân, căn dặn phải lên Bộ Ngoại Giao xin cho được sự vụ lệnh đoàn tụ gia đình với ông ở bên Lào, nếu có xảy ra chuyện gì thì có thể từ Lào đi sang nước khác, từ đó sang Mỹ, đoàn tụ với người con trai cả, đang du học ở đây. Bà Xuân lo sợ cuống cuồng như ngồi trên lửa vì đang có lệnh cấm xuất ngoại. Chồng đi vắng, đám con gái còn dại, bà Xuân không biết phải xoay sở thế nào. Nhờ vả ai bây giờ? Nỗi tuyệt vọng mỗi ngày một lớn.

Đức bị cấm trại nghiêm ngặt. Ôi những ngày cấm trại dài đằng đẵng, Đức nhớ Hà quay quắt. Hình bóng Hà hôm Tết,

thướt tha trong chiếc áo dài xanh màu trời trong vắt, đôi mắt mở lớn nhìn chàng ngơ ngác và nụ cười bẽn lễn, quanh quẩn trong trí chàng mỗi phút giây, ru chàng vào những giấc ngủ vội vàng, ngắn ngủi.

Tháng Ba, Đà Nẵng mất, phi đoàn 427 đem những chiếc vận tải cơ C-7A còn lại về Tân Sơn Nhất, sát nhập với phi đoàn 429 và 431. Sau khi trình diện phi đoàn mới, Đức xin được vài giờ phép về thăm nhà. Không kịp thay bộ đồ bay nhảu nheo, nồng mùi thuốc súng, Đức vội vã đến thăm bà Xuân. Đức vẫn tắt kể cho bà Xuân nghe những kinh hoàng đau thương mà Đức đã chứng kiến, rồi dục bà phải tìm cách sang với ông Xuân hoặc về những nơi xa Sài Gòn ẩn náu một thời gian nếu có chuyện gì xảy ra. Đức sẽ mang gia đình mình về Vĩnh Long, tạm trú nhà của gia đình Hùng, rồi sẽ tìm cách liên lạc với bà sau.

Bà Xuân tiễn Đức ra cửa, lo sợ đến đờ đẫn cả người. Bà đã từng sống với Cộng Sản và hiểu chúng rõ hơn ai hết, vì thế bà tin Cộng Sản sẽ trả thù. Bà Xuân tính, đến bước đường cùng, đành ở lại đây, thuốc độc đã có sẵn, bà sẽ cho các con chết trước rồi bà chết theo.

Hơn một tuần nay, ngày nào bà Xuân và Hà cũng lên bộ Ngoại Giao để theo dõi hồ sơ, hỏi thúc, năn nỉ nhân viên làm cho mau lẹ. Nhiều lúc thật nản chí vì không biết có đi được không, bà đã nghĩ đến chuyện gả Hà cho lính Mỹ để có cơ hội bảo trợ gia đình qua Mỹ. Bà đi vòng vòng ngoài công trại Thủy Quân Lục Chiến Mỹ trên đường Trần Quý Cáp đến khi có người gác cổng ra chặn hỏi thì bà lại hấp tấp rảo bước quay đi.

Bà Xuân bảo Hà chuẩn bị quần áo, thức ăn khô, soạn giấy tờ, hình ảnh, chỉ giữ lại một số, chỗ còn lại đốt hết. Hà dấu mẹ, nhét cuốn lưu bút của trường Gia Long vào đáy túi. Hà căn dặn các em phải sẵn sàng, mỗi đứa chịu trách nhiệm một túi, chậm chân phải ở lại với Cộng Sản thì chết, và nhất là không được thố lộ cho ai biết. Các em Hà mắt lấm lét, im thin thít, không đùa giỡn, cãi nhau chí chóc như trước nữa.

Vừa thấy mẹ ra khỏi cổng Bộ Ngoại Giao, Hà hót hơ hót hải chạy ra đón, hỏi to:

- Có được không mẹ?
- Được rồi con ạ.

Bà Xuân vui mừng giơ tờ Sự Vụ Lệnh đang nắm chặt trong tay ra. Hà tươi nét mặt, mừng rỡ ôm mẹ, thế là hai ngày nữa sẽ được sang bên Lào đoàn tụ với bố rồi. Chợt bà thấy Hà quay mặt, thút thít, bà ôm con hỏi:

- Tại sao? Con không mừng được gặp bố ư?

Hà quệt nước mắt:

- Con mừng lắm, nhưng con sợ sẽ chẳng bao giờ thấy lại quê hương.

Bà Xuân chạnh lòng nghĩ đến chuyến đi vào Nam của 21 năm về trước, một đời người hai chuyến biệt ly, còn hận sâu, thống khổ nào hơn.

Bà Xuân để ra một số tiền cho họ hàng và tiêu dùng trước ngày đi, số còn lại bà lên ngân hàng Việt Nam Thương Tín đổi ra đô (dollars). Người ta chen chúc, xô lấn để được lên trước, cái quạt dựng ở góc phòng không đủ xua đuổi hơi người nóng hầm hập. Bà Xuân chặt vật lấm mới đến sát

được ô cửa. Bà cẩn thận đưa bó tiền và tờ Sự Vụ Lệnh cho cô gái trẻ có đôi mắt thơ dại giống Hà.

Cô gái nhanh nhẹn đếm tiền, mặt đỏ rửng lên vì nóng:

- Bác được đi lúc này thật là may mắn lắm. Như cháu đây và gia đình không biết sẽ ra sao.

Bà Xuân an ủi:

- Nếu nhà tôi không ở bên Lào thì tôi cũng như cô thôi. Từ Bắc vào Nam tưởng thế là xong cái họa Cộng Sản, ai ngờ có ngày hôm nay.
- Bác định đổi bao nhiêu? Bác nên đổi tiền dưới một trăm đô cho mỗi người thì nhanh chóng hơn. Nếu đổi trên một trăm đô thì phải có sự chấp thuận của ông Chánh văn phòng, mà ông ấy không có mặt lúc này. Bác phải để giấy tờ ở lại, khi nào ông ấy vào cháu sẽ nộp lên. Bác nên nghe lời cháu, bị trì hoãn lúc này sẽ làm chậm trễ giờ đi của bác hay bị kẹt ở lại luôn đó.
- Vâng tôi nghe lời cô. Cô cho đổi 75 đô cho mỗi người nhé.

Cô gái đưa một xấp tiền đô cho bà Xuân:

- Mừng cho bác và gia đình.
- Cám ơn cô. Chúc cô và gia đình ở lại được bình yên.

Ra khỏi ngân hàng, bà Xuân vội vã đến văn phòng Hàng Không Việt Nam, trả tiền cho một chiếc xe buýt vào ngày mai vì đi xe nhà sẽ bị xét hỏi lời thôi lắm. Bà Xuân ghé tòa Đại Sứ Lào lấy giấy nhập cảnh, rồi lên bưu điện, đánh điện tín cho ông Xuân biết Sự Vụ Lệnh, Visa, và vé máy bay đã có; chích ngừa và đổi tiền đã xong; sáng mai máy bay cất

cánh lúc 10 giờ và khoảng hai giờ trưa sẽ đáp xuống phi trường Vientiane, Lào.

Về đến nhà bà Xuân đã thấy họ hàng đến đông đủ. Bà cho tủ lạnh, bàn ghế, quần áo, thực phẩm, tiền cho mỗi người, cái nhà thì giao cho cô Khánh tùy nghi xử dụng, còn thùng rượu của ông Xuân, bà lôi ra cho mọi người uống hết. Hà pha rượu vang với đường và nước đá, ngon tuyệt, tha hồ uống, nhưng chỉ vài tiếng sau thì mọi người say khướt, nằm la liệt.

Bà Xuân lay vai Hà dậy. Mới bốn giờ, trời chưa sáng hẳn, Hà vất vả lắm mới lo xong cho lũ em còn ngái ngủ. Xe chú Tư đến lúc năm giờ, chiếc xe to, kèn kàng như một chiếc xe tăng, mới đủ chỗ cho tất cả mọi người và đồ đạc. Sáu giờ sáng ngày 26 tháng tư, rời cư xá, hàng xóm bụi ngùi chia tay, biết còn có ngày gặp lại. Hà nhìn ngôi trường Gia Long cổ kính im lìm trên đường Đoàn Thị Điểm lần cuối, nhớ từng khuôn mặt bạn bè thân yêu, rồi sẽ ra sao, biết còn có dịp thấy nhau lần nữa. Bà Xuân bảo chiều hôm qua Tú đến tạm biệt, nó chờ mãi mà con đi phố vẫn chưa về, nó khóc quá. Hà ân hận, chỉ vì muốn tiêu hết số tiền còn lại, Hà đã đi mua sắm khá lâu, khi về nhà Hà đã không kịp đi tìm Tú nữa vì sắp tới giờ giới nghiêm. Tú ơi, biết có ngày tái ngộ?

Đến văn phòng Hàng Không VN, hành lý được chuyển qua xe buýt của hãng, họ hàng chia tay ở đây. Chú Tư bịn rịn, bảo sau này Hà đừng quên chú. Cả nhà đều khóc.

Đường vào phi trường Tân Sơn Nhất được bảo vệ nghiêm ngặt, với nhiều trạm kiểm soát và vòng đai kẽm gai. Vòng

ngoài phi trường thật hỗn loạn, có đến mấy ngàn người, nằm ngòai la liệt, xe hơi đậu từng dãy dài. Xe của Hàng Không Việt Nam chở gia đình Hà không bị xét hỏi gì cả, đi thẳng vào chỗ làm thủ tục gửi hành lý.

Người đi thì hơn hờ, người ở lại thì cau có, làm việc chậm chạp, đòi hỏi đủ loại giấy tờ, khám xét kỹ lưỡng. Bà Xuân lấy hết chỗ tiền còn lại đút lót cho họ và nói năng mềm dẻo, ngon ngọt để họ làm mau lẹ, cho kịp giờ bay.

Hà bực mình, ghét những cái nhìn sòng sạo, lời nói chót nhả của đám đàn ông, dẫn các em ra chỗ ghế ngồi đợi.

Mọi thủ tục rồi cũng xong, hơn 10 giờ, máy bay cất cánh.

Hà thôn thức nhìn Sài Gòn thân yêu nhỏ dần bên dưới, rồi bị che lấp hẳn bởi những cụm mây trắng vĩ đại. Người đàn bà ngồi bên cạnh Hà rút tròng hạt ra cầu nguyện vì chuyến máy bay trước đã bị Cộng Sản bắn rớt ở dãy Trường Sơn, nên chuyến này đổi đường bay qua ngã Thái Lan để tránh đạn. Hà nhìn qua khung cửa sổ hẹp, cánh máy bay xoắn dài, ẩn hiện giữa đám mây. Hà nhớ đến Đức, một người mẫu mực, một phi công hào hoa, hẳn bố mẹ nàng sẽ tán thành việc nàng yêu Đức. Hà có yêu Đức không? Từ khi thấy Đức tại đám ma của anh Thành và tình cờ chạm mặt chàng hôm Tết, Hà xao động trong lòng. Thứ tình cảm nhẹ nhàng, quanh quẩn trong tiềm thức, chợt bùng dậy khi Hà nhìn thấy cảnh chiến tranh, một màu áo lính, hay như lúc này. Hà ngập ngừng gọi thầm: “Đức ơi!”. Nàng thấy gương ngáp và bẽn lẽn. Bây giờ thì chẳng còn dịp để Hà và Đức gặp gỡ, tìm hiểu nhau nữa. Hà kéo rèm che cửa sổ cho bớt nắng rồi nhắm mắt đọc kinh cầu an cho gia đình và cho Đức.

Gia đình Hà ở Vientiane đã được ba ngày. Trời nóng, nắng chang chang, mọi người chỉ quanh quẩn trong nhà vì ông Xuân đã dặn là không nên đi đâu, tình hình có thể thay đổi rất nhanh, Cộng Sản chiếm được Sài Gòn thì Pathet Lào cũng chiếm Lào ngay. Khi Sài Gòn bắt đầu bị pháo kích, một số Việt kiều thân cộng ở Vientiane đã công khai xách động quần chúng biểu tình nên nhân viên tòa Đại Sứ Việt Nam được lệnh sẵn sàng di tản.

Sáng ngày 30, Hà đang nằm đọc sách trên lầu thì Phụng xông xộc chạy vào, báo Sài Gòn mất lúc 10:45. Tim thót lại, Hà hốt hoảng chạy theo em xuống dưới nhà. Chú Lễ lái xe cho ông Xuân cũng vừa chạy vào sân. Ông Xuân cuống quýt dặn mọi người chất đồ đạc lên xe cho mau. Như cái máy, mọi người im lặng, hối hả làm thật nhanh. Dù đã có đôn nén vẫn không đủ chỗ cho gia đình gồm 9 người và đồ đạc, nên ông bà Xuân và Phụng bị rịn chia tay, phải ở lại, ẩn nấp trong nhà Việt kiều gần đấy, chờ xe trở lại đón. Xe rồ máy vút đi. Hà và các em hồi hộp ngoái cổ lại nhìn theo, sợ run người khi nghe chú Lễ nói là tụi Cộng Sản treo giá cái đầu của bố tám trăm đô vì những hoạt động tích cực của ông nhằm lôi cuốn Việt kiều về phía quốc gia.

Đến nhà, vợ con chú Lễ ào ra, khuân đồ đạc khỏi xe. Chú Lễ dặn mọi người phải đóng cửa ở trong nhà, rồi chú vòng xe trở lại đón ông bà Xuân. Hà ngồi bên cửa sổ trông ngóng, bụng quặn thắt vì chờ đợi mỗi mòn. Đúng đến lúc tuyệt vọng, sợ hãi điên người thì chú Lễ, ông bà Xuân và Phụng về tới với ba chiếc taxi. Hà và các em reo mừng, ôm chầm lấy bố mẹ, sự sống đã trở về. Ông bà Xuân kể, từ chỗ ẩn

núp, ông bà thấy đám Việt kiều thân cộng và Lào cộng vào khám xét nhà để lòng bắt ông và gia đình. Chúng vừa bỏ đi thì chú Lễ đến. Hà run lập cập khi tưởng tượng ra cảnh chúng đang cấp tốc truy nã ráo riết... Hà cuống cuống theo mọi người ra xe, rời khỏi đây ngay.

Hai gia đình, 15 người và bao nhiêu hành lý dồn nén vào bốn chiếc xe, nhắm hướng Thadeur, nơi có bến sông Mekong, chạy hết tốc lực trên con đường làng quanh co, gập ghềnh, um tùm cây. Hà dõi mắt xem có xe nào đuổi theo phía sau không, nhưng chỉ thấy bụi mù đất đỏ. Đến bến sông Mekong, xe thắng gấp, mọi người vội vàng khuân đồ đạc ra khỏi xe dưới ánh nắng gay gắt, nóng như thiêu đốt. Ông Xuân đi mượn thuyền, xin giấy qua sông, cho bớt đồ đạc vì không thể đem theo hết được, còn chiếc xe hơi có người mua, bán rẻ 100 đô.

Con thuyền chòng chành, từ từ rời bến, cuộc sống lưu vong bắt đầu từ đây. Hà nhìn dòng nước đen ngòm, nhấp nhô bên dưới, mà thấy chao đảo, buồn nôn, Hà nhắm mắt lại, buông xuôi, mặc số phận đẩy đưa.

Bên kia sông là địa phận tỉnh Nông Khai, nhà ga xe lửa cách bến sông một quãng ngắn. Mua vé xong phải ngồi đợi đến sáu giờ chiều mới có chuyến, sự chờ đợi dài như một thế kỷ. Tại đây gặp một số nhân viên khác của tòa Đại Sứ, nâng tổng số đoàn người lên đến 30.

Tiếng còi tàu vẳng lại mỗi lúc một rõ. Mọi người thở phào nhẹ nhõm, đám trẻ thì hớn hờ, vỗ tay reo mừng... Thế là thoát! Đoàn người chiếm hết cả một toa tàu rộng. Sau một

ngày vất vả, lo âu, người thì ngã lưng trên ghế, chợp mắt lấy lại sức, kẻ thì ngẫu nhiên ăn cho đỡ đói.

Ông Xuân đề nghị hát Quốc Ca lần cuối. Mọi người bật dậy, nghiêm trang, đăm đăm nhìn vào khoảng đen thăm thẳm trước mặt, hình dung một ánh lửa quê hương... Tiếng hát dồn dập, bừng bừng... đầy oai hùng, bất khuất của một dân tộc đã bao lần phải hy sinh xương máu để giữ nước...

Hát xong bài kế tiếp, *Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ*, mọi người quá buồn và mệt rũ, tìm quên trong giấc ngủ. Chú Lễ vẫn ôm đàn guitar, đánh từng nốt rời rạc, giọng nức nở, đứt quãng: “Nghìn trùng xa cách, người đã đi rồi. Còn gì đâu nữa, mà giữ cho người...” Bài *Nghìn Trùng Xa Cách* thật não nuột và thấm thía. Cả toa tàu câm nín, đau đớn.

Hà ngồi sát thành cửa sổ, gió phàn phật thổi tung tóc, những sợi tóc sắc như dao cứa vào mặt thật đau. Con tàu lao nhanh về phía trước, làn khói xám lan tỏa nhạt nhòa... Trước mặt là bóng tối, là con đường vô định, không đi đến đâu. Tương lai mờ mịt với bao nhiêu bất trắc, hiểm nguy, bắt đầu bằng con số không to tướng... Phía sau là quê hương thân yêu với nhiều kỷ niệm mà Hà đã bỏ lại, đã sợ hãi trốn chạy, đã cam chịu hiểm nguy để tách rời thân phận mình ra khỏi vận nước điêu linh. Người đi, hy vọng có đời sống tự do, an lành. Có hy vọng nào cho người ở lại và sự tồn vong của nước Việt? Những nốt nhạc đơn độc vẫn vang lên, đâm xoáy vào tim đến kiệt lực và mệt lã.

Hà choàng tỉnh dậy bởi những âm thanh hỗn loạn. Con tàu đang tiến vào sân ga cũ kỹ, đông nghẹt người. Bà Xuân trải chiếu ngay trước cửa nhà ga để mọi người ngồi nghỉ trong lúc ông Xuân và chú Lễ đi gọi xe của tòa Đại Sứ VN tại

Bangkok đến đón. Đoàn người thê thếp như một lũ ăn mày, lôi cuốn sự hiếu kỳ của người qua lại. Chắc họ biết đây là đám người Việt vừa chạy thoát từ Lào sang, vì thấy họ nói chuyện với nhau, nhắc đi nhắc lại hai chữ Việt Nam. Một lát sau có chiếc xe buýt màu vàng, dùng để chở học sinh, trở tới. Mọi người như chết đuối vớ được phao, hấp tấp lên xe. Hà xao xuyên vẫy tay chào tạm biệt sân ga hiền hòa, nhỏ bé, thu mình dưới hàng phượng vĩ đỏ ối.

Xe vừa queo vào con đường nhỏ, lối sau của tòa Đại Sứ VN, đã thấy người ra vào tấp nập, xôn xao, hỏi ra mới biết là ngày mai tòa Đại Sứ phải đóng cửa để bàn giao lại cho chính quyền mới. Sau khi điền đơn để xin tị nạn ở Mỹ, mọi người kéo nhau về tạm trú ở khách sạn gần đấy. Ông Xuân mua thức ăn đem về phòng. Cả nhà vừa ăn vừa dán mắt vào chiếc tivi, chiếu đi chiếu lại cảnh dân chen lấn lên xe buýt, chen lấn trèo lên nóc tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn, bám vào thang dây của chiếc trục thăng đang cất cánh,... và kìa giữa con phố vắng tanh, những chiếc xe tăng T-54 của Cộng Sản đang lừ lừ, ngạo nghễ tiến vào dinh Độc Lập. Lòng Hà đau như cắt, quê hương diệu vợi, tan tác, đau thương, theo ám ảnh Hà trong những giấc ngủ mê đắm, nặng trĩu.

Vừa ăn trưa xong thì có người đến dục phải vào tòa Đại Sứ gấp; ba giờ chiều sẽ có xe buýt chở đến căn cứ quân sự của Mỹ tại Utapao. Thế là lại cuống quýt thu dọn, lại phải bỏ bớt đồ đạc lần nữa vì quá nhiều, quá cồng kềnh. Cả khách sạn náo loạn vì tiếng gọi nhau ơi ới. Chủ khách sạn tội nghiệp dân chạy loạn, không lấy tiền phòng.

Đến nơi đã thấy đông nghẹt người hồi hải lên ba chiếc xe buýt vàng. Ở góc sân, đồng tài liệu cao ngất đang cháy dở. Sau khi ông Đại sứ Mỹ tại Bangkok chúc lành, ba chiếc xe buýt nối đuôi nhau lăn bánh ra khỏi thành phố. Xe chạy vòng quanh núi, hai bên đường cây xanh ngát. Trời dần dần tối, hoàng hôn ửng đỏ, lấp lánh trên mặt nước, đẹp lộng lẫy. Vì vấn đề an ninh, xe chạy vòng qua phố nhiều lần, đến Utapao thì đã nửa đêm. Mọi người rất vui mừng khi gặp các anh phi công chạy ra đón. Ông bà Xuân hỏi thăm về Đức, họ không biết và nói có vài trực thăng đã bay thẳng ra Đệ Thất Hạm đội Mỹ ngoài biển Nam Hải. Hà nuốt không trôi bữa cơm Mỹ đầu tiên, đi ra giúp các phi công xếp nệm và làm giường trong hangar, sắp đặt chỗ ngủ cho người tị nạn. Refugees -- tên gọi này bây giờ là một phần lý lịch của đời nàng. Hà nhớ nhà da diết.

Hôm sau lại đi, mấy trăm người lên chiếc C130, ngồi bệt trên sàn tàu, hai tay nắm chặt dây an toàn, máy bay nhồi xóc, chao đảo. Khoảng nửa đêm đến Guam. Đoàn người co ro, lấm lũi đi trong khí trời se lạnh. Phi trường ngổn ngang những chiếc phi cơ cục mịch. Bầu trời bao la, thăm thẳm, đen kịt, đầy sao, thật gần và thật thấp, như một cái lồng bàn vĩ đại đồ chụp, giam hãm lũ người tha hương. Hà lao đao chực ngã phải dựa người vào Phụng. Sau khi làm giấy tờ và xịt thuốc sát trùng -- một lớp bột trắng xóa, mọi người lên xe buýt đến trại tập trung Orote Point vào đầu sáng. Cả một vùng đất đỏ khô cằn, rộng lớn, trơ trụi với những dãy lều vải ngay ngắn, thẳng tắp. Trong lều chơ vơ vài cái giường vải với mấy cái chăn màu xanh rêu đậm, và chỉ có thế, Hà bàng hoàng, chán nản, vật mình nằm xuống...